TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2019/QĐST- HNGĐ	*Q, ngày 29 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 27/2019/HNGĐ - ST ngày 25 tháng 07 năm 2019, giữa:

- **Chị Lù Thị D- Sinh năm 1992**

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

- **Anh Lò Văn D1- Sinh năm 1992**

Nơi ĐKHKTT: Xóm 1, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về Quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lù Thị D và anh Lò Văn D1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Lò Văn T sinh ngày 28/9/2009 năm 2009 cho bố là anh Lò Văn D1 trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Chị Lù Thị D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cùng anh D1 700.000đ/ tháng cho đến khi cháu Thủy tròn 18 tuổi (Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 9/ 2019).

Chị D có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung : Không có

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Lù Thị D tự nguyện nộp án phí ly hôn sơ thẩm 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), và phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), tổng số tiền án phí chị D phải nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn*) theo biên lai số AA/2016/0001756 ngày 25/7/2019 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

- Đương sự (02);
- TAND Tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân (02);
- Chi cục THA huyện (01);
- UBND xã M (01);
- Lưu hồ sơ vụ án(01).

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương